

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

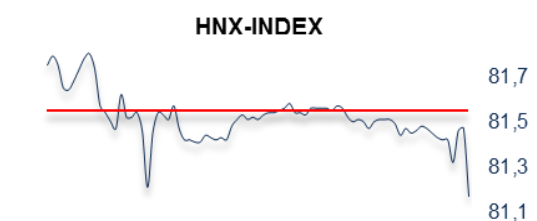
Thanh khoản gia tăng nhờ giao dịch thỏa thuận (Chiếm 27% tổng giá trị). Nhóm cổ phiếu bia giao dịch tích cực trong phiên cuối tuần. Quỹ ETF FTSE công bố kết quả kỳ cơ cấu danh mục quý 4/2016: thêm CII, loại STB, HNG, PGD và HHS.

VN-Index đóng cửa phiên giao dịch cuối tuần trong sắc đỏ, giảm nhẹ 1,4 điểm (tương đương 0,21%) lùi xuống còn 665,14 điểm.

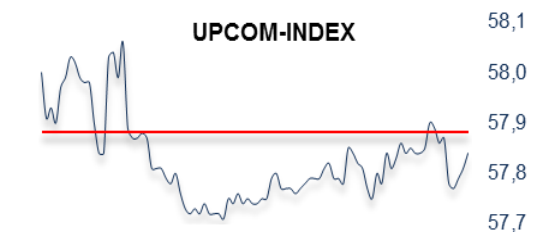
Trong bối cảnh sức ép đang trở lại với nhóm cổ phiếu lớn bởi áp lực bán ròng mạnh và liên tục của khối ngoại, nhóm cổ phiếu dầu khí với thông tin hỗ trợ tích cực từ giá dầu thế giới đã trở thành trụ đỡ chính của thị trường trong phiên hôm qua. Bước vào phiên giao dịch sáng nay, nhóm này tiếp tục thể hiện vai trò nâng đỡ cho chỉ số, GAS và PVD tăng ngay đầu phiên giúp chỉ số có được sắc xanh khi mở cửa. Tuy nhiên, đà tăng điểm không duy trì được lâu khi áp lực bán gia tăng mạnh trên diện rộng. Nhiều cổ phiếu trụ cột (VNM, ROS, VIC, VCB, BID, FPT,...) chìm trong sắc đỏ trong khi nhóm dầu khí cũng không còn duy trì được sự tích cực đẩy VN-Index lùi gần về mức thấp nhất trong ngày tại 662.13 điểm. Mặc dù từ nửa cuối phiên sáng, áp lực bán ở hầu hết các mã lớn đã giảm đáng kể cùng với sự hồi phục của ROS sau khi chạm mức giá sàn góp phần quan trọng giúp đà giảm của chỉ số ngưng lại và có tín hiệu hồi phục. VN-Index có thời điểm tiến gần trở lại mốc tham chiếu nhưng không đảo chiều thành công. Trạng thái giao dịch trên thị trường về cuối phiên vẫn không có nhiều đột biến, sắc đỏ ở vẫn chiếm ưu thế trên diện rộng. VN-Index kết thúc tuần giao dịch trong sắc đỏ. MSN, GAS và BVH là đã lấy đi hơn 1,17 điểm của chỉ số.



Giá trị đóng cửa	665,14
Biến động (%)	-0,21%
KL(triệu CP)	136,0
Giá trị (tỷ đồng)	3.032
SLCP tăng giá	90
SLCP giảm giá	150
SLCP đứng giá	51



Giá trị đóng cửa	81,17
Biến động (%)	-0,46%
KL(triệu CP)	42,7
Giá trị (tỷ đồng)	440
SLCP tăng giá	80
SLCP giảm giá	82
SLCP đứng giá	72



Giá trị đóng cửa	57,84
Biến động (%)	-0,06%
KL(triệu CP)	9,0
Giá trị (tỷ đồng)	184
SLCP tăng giá	58
SLCP giảm giá	51
SLCP đứng giá	28

- Đêm qua, giá dầu WTI tiếp tục tăng mạnh lên trên ngưỡng 50 USD/thùng, mức cao nhất trong vòng 6 tuần trở lại đây. Tuy nhiên, điều này không còn tác động quá nhiều tới nhóm dầu khí và phiên hôm nay hầu hết các cổ phiếu đồng loạt giảm điểm (GAS giảm 0,6%, PVD giảm 0,9%, PVS giảm 2,1%,...). Nhóm cổ phiếu cao su thiên nhiên cũng giảm giá sau phiên tích cực ngày hôm qua: PHR (giảm 3,8%), TRC (giảm 0,6%),... Hai phiên gần đây giá cao su thế giới giảm mạnh được cho là do sự chốt lời ngắn hạn từ việc đầu cơ tại Trung Quốc.
- Điểm nhấn trên thị trường đến từ các cổ phiếu bia WSB (tăng 3,3%), BHN (tăng 3,3%), SMB (tăng 2%), BSP (tăng 0,2%),... Ngày 6/12 tới đây Sabeco sẽ niêm yết trên sàn HOSE. Nhóm thép tiếp tục đà tăng tích cực khi HSG, HPG, TLH,... đều giao dịch khá vững, duy trì mức giá xanh tại cuối phiên.
- Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, cổ phiếu HQC tiếp tục dư bán sàn gần 26 triệu cổ phiếu và đây cũng là phiên giảm sàn thứ 3 liên tiếp. Hiện chưa xác định được lý do HQC giảm mạnh dù các cổ đồng nội bộ liên tiếp mua vào cổ phiếu trong thời gian gần đây, thị trường cho rằng khả năng đang xảy ra tình trạng giải chấp margin tại HQC sau chuỗi giảm giá mạnh. Tương tự, KSH cũng giảm sàn phiên thứ 4 liên tiếp, trước đó, KSH đã có chuỗi 17 phiên tăng trần.
- SSI là cổ phiếu có giao dịch đáng chú ý ngay từ đầu phiên giao dịch hôm nay khi có giao dịch thỏa thuận lên tới hơn 11 triệu cổ phiếu ở mức giá 20.030 đồng/CP tương ứng giá trị hơn 226,7 tỷ đồng. Trước đó, Daiwa Securities Group thông báo đăng ký mua vào 11 triệu cổ phiếu SSI, tương đương 2,293% vốn điều lệ của SSI. Giao dịch dự kiến sẽ được thực hiện từ ngày 02/12/2016 đến 30/12/2016, thông qua phương thức giao dịch thỏa thuận hoặc khớp lệnh.

Thanh khoản trên thị trường phiên hôm nay ở mức tương đối cao, trong đó, giao dịch thỏa thuận đóng góp một phần khá lớn. Cụ thể, tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 135.983.005 đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 3.031,82 tỷ đồng. và giao dịch thỏa thuận đã chiếm gần 1.000 tỷ đồng. FLC dẫn đầu sàn về thanh khoản với hơn 12,2 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng thành công. Tiếp đó là ITA đạt gần 8 triệu cổ phiếu; HPG đạt hơn 4,7 triệu cổ phiếu; ROS đạt hơn 4,4 triệu cổ phiếu; KSA đạt hơn 4,3 triệu cổ phiếu... Đáng chú ý, là các thỏa thuận của 11,3 triệu cổ phiếu SSI, giá trị 226,225 tỷ đồng; 3,09 triệu cổ phiếu SBT, giá trị 75,7 tỷ đồng; 3 triệu cổ phiếu SSI, giá trị 226,225 tỷ đồng; 1 triệu cổ phiếu KDC, giá trị 34,05 tỷ đồng; 1,07 triệu cổ phiếu VRC, giá trị 18,19 tỷ đồng và 1,35 triệu cổ phiếu OGC, giá trị 1,782 tỷ đồng.

Diễn biến giao dịch của khối ngoại vẫn đi theo chiều hướng tiêu cực. Họ bán ròng hơn 3 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị bán ròng 142,6 tỷ đồng. Trong đó, khối ngoại vẫn tập trung bán mạnh trên sàn HOSE, với giá trị bán ròng đạt hơn 140 tỷ đồng (giảm 22% so với phiên trước). Tương tự như phiên trước, VNM dẫn đầu giá trị bán ròng với hơn 55 tỷ đồng. HPG cũng bị bán ròng hơn 26,6 tỷ đồng. Hai cổ phiếu lớn khác là MSN và VIC bị bán ròng lần lượt 19,7 tỷ đồng và 18,9 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, VCB được mua ròng hơn 14,8 tỷ đồng. Trái ngược với HPG, cổ phiếu ngành thép khác là HSG được mua ròng hơn 14 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại chỉ bán ròng nhẹ gần 3 tỷ đồng (giảm mạnh 95% so với phiên trước), mã bị bán ròng mạnh nhất vẫn là PVS với hơn 5 tỷ đồng.

Áp lực bán gia tăng khiến thị trường đỏ điểm, đóng cửa ngày giao dịch cuối tuần, HNX-Index đảo chiều giảm 0,37 điểm (tương đương 0,46%) đứng ở 81,17 điểm. Thanh khoản ẽo uột lùi về mức thấp.

Mở cửa tăng nhẹ, thị trường tiếp tục duy trì gam xanh được nửa giờ giao dịch. Áp lực bán bắt đầu gia tăng, đồ thị giá giằng co đảo chiều đi xuống. Sắc đỏ không quá đậm nhưng ngày một trải rộng. Sắc xanh đầu phiên có được là nhờ quán tính tăng của các mã dầu khí như: PVS, PVX, PVC... Tuy nhiên, mức tăng nhạt dần, số mã này nhanh chóng quay đầu đi xuống. Thêm vào đó, cổ phiếu lớn ACB cũng để mất đà tăng, rời khỏi mốc tham chiếu ngay sau ít phút mở cửa. Tâm lý nhà đầu tư có phần xấu đi, áp lực bán gia tăng trong khi lực cầu ngày càng thưa thớt. Mất lực đỡ, thị trường giảm kéo dài và đóng cửa ở mức điểm thấp nhất trong ngày. Đa số thời gian giao dịch dưới tham chiếu song đóng cửa số mã tăng giảm chênh lệch không nhiều. Thống kê cụ thể toàn sàn có 80 mã tăng, 82 mã giảm và 72 mã đứng giá.

Dòng tiền co cụm khiến thanh khoản sụt giảm mạnh. Khép phiên, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường chỉ đạt gần 31 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 291,66 tỷ đồng. Tiếp tục tạo ấn tượng tại sàn, KLF tăng trần phiên thứ 10 liên tiếp, khớp thành công hơn 4,4 triệu đơn vị, dẫn đầu thanh khoản toàn sàn. Đứng thứ hai về thanh khoản là SHN với hơn 4 triệu đơn vị được chuyển nhượng. Tiếp đến là các mã: CEO (hơn 1,7 triệu đơn vị), PVS (hơn 1,5 triệu đơn vị), KSK (gần 1,3 triệu đơn vị)...

Kịch bản linh xình, tẻ nhạt lại tái diễn, UPCoM- Index khép phiên giao dịch cuối tuần trong sắc đỏ, bị trừ 0,03 điểm, tương đương 0,06%, đứng mức 57,84 điểm.

Cầu hồi phục đáng kể đầu phiên sáng. UPCoM nhanh chóng bật lên mức cao nhất trong ngày là 58,06 điểm sau gần 1 giờ giao dịch. Tuy nhiên, tại mức này, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số cầm đầu giảm đỏ lúc 10h02'. Phần lớn thời gian phiên chiều, giao dịch chìm trong sắc đỏ. Áp lực bán ra tuy không quá mạnh nhưng lực cầu dè dặt. UPCoM nhiều lần tiến sát ngưỡng hỗ trợ song chỉ đủ sức hồi 2 nhịp nhẹ chóng vánh rồi tiếp tục quay đầu giảm điểm ngay sau đó. Thời điểm điều chỉnh nhiều nhất là lúc 10h58', UPCoM lùi đứng mức 57,71 điểm. Ngưỡng 58 điểm được UPCoM-Index thử thách nhưng chưa thể

vượt qua. Thống kê toàn sàn có 58 mã tăng, 28 mã đứng giá, 51 mã giảm giá.

Tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 4.282.700 đơn vị, tương ứng với giá trị giao dịch là 85, 68 tỷ đồng. ACV dẫn đầu thanh khoản toàn sàn với 880.860 cổ phiếu khớp lệnh thành công. Sau đó là TOP đạt 620.200 đơn vị, VOC đạt 412.610 đơn vị, WSB đạt 410.902 đơn vị, TIS đạt 248.500 đơn vị.

Nhà đầu tư nước ngoài mua vào 626.800 cổ phiếu ACV, 24.300 cổ phiếu CAD, 17.500 cổ phiếu WSB, 3.600 cổ phiếu POS, 1.000 cổ phiếu VQC, 900 cổ phiếu DTC, 700 cổ phiếu IFS, 600 cổ phiếu BHN, 500 cổ phiếu VSN, 400 cổ phiếu ABI. Khối ngoại cũng bán ra 276.500 cổ phiếu ACV, 154.200 cổ phiếu WSB, 48.000 cổ phiếu GEX, 1.500 cổ phiếu VLC.

Nguyễn Ngọc Tuấn

Chuyên viên phân tích kỹ thuật
 Email: tuannn@fpts.com.vn
 ĐT: (84.4) 3773 7070 / ext: 5911

NHẬN ĐỊNH VN-INDEX THEO PTKT



- **Xu hướng:** Ngưỡng 660 điểm đã được tái lập tuy nhiên rủi ro giảm giá vẫn cần được lưu ý . VN-Index cần tiếp tục duy trì đà tăng để sớm cải thiện các tín hiệu chỉ báo.
- **Mức kháng cự:** 670; 680; 690;
- **Mức hỗ trợ:** 650; 656; 660

Nhận định:

Như đã nhận định, vùng giá 660 – 665 điểm đang đóng vai trò là ngưỡng hỗ trợ cứng đối với xu hướng ngắn hạn của sàn HOSE. Việc chỉ số có thể duy trì khoảng dao động nằm trên ngưỡng 665 điểm sau trạng thái biến động có phần tiêu cực của phiên sáng ngày 02/12 cho thấy cầu giá thấp hiện diện trong vùng hỗ trợ đã giúp ổn định lại tâm lý khi thị trường suy yếu. Theo đó, mô hình nến dạng hammer của VN-Index mang hàm ý thị trường có thể sẽ hồi phục sau phiên kiểm tra ngưỡng hỗ trợ này.

Tuy nhiên, vẫn chưa đủ cơ sở để kỳ vọng một kịch bản tăng giá tích cực khi mà các tín hiệu kỹ thuật vẫn cho thấy nhiều tín hiệu ủng hộ xu hướng điều chỉnh. Cụ thể, phần kỳ tiêu cực của cặp +/-DI cùng ADX mang giá trị cao khẳng định xu hướng ngắn hạn vẫn đang là đi xuống. Trong khi đó, tập hợp của các đường trung bình động ngắn và trung hạn cũng đang tạo ra khu vực kháng cự rất mạnh trong khoảng 670-680 điểm và trở thành lực cản chính đối với nỗ lực tăng giá của chỉ số.

Trong tuần tới, vùng giá 660 - 665 điểm sẽ tiếp tục là điểm hỗ trợ quan trọng cho xu hướng ngắn hạn. Nếu chỉ số có thể hồi phục sau khi thực hiện test lại ngưỡng hỗ trợ này thì nhịp hồi phục kỹ thuật vẫn được bảo lưu. Ở chiều ngược lại, nếu VN-Index đi xuống, xuyên phá mốc 660 điểm thì thị trường sẽ phải đối mặt với rủi ro giảm sâu về quanh mốc 650 điểm hoặc thấp hơn.

Khuyến nghị:

Theo quan sát, mặc dù dòng tiền đầu cơ đã nhen nhóm xuất hiện tại nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ nhưng vẫn không đủ để tạo tác động lôi kéo xu hướng, chỉ số tăng giảm vẫn phụ thuộc lớn vào biến động của các Bluechips. Ngoài ra, trong thời gian gần đây thì áp lực bán ròn mạnh của khối ngoại cũng là yếu tố gây tác động tiêu cực đến xu hướng thị trường chung. Do đó, trước khi có dấu hiệu hoặc thông tin cho thấy 02 yếu tố nêu trên có thể được cải thiện thì rủi ro thị trường sẽ vẫn ở mức cao. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên tiếp tục đứng ngoài quan sát, cần ưu tiên hạn chế rủi ro cho danh mục và chờ cơ hội tham gia an toàn hơn khi xuất hiện tín hiệu tin cậy cho một chân sóng mới.

TIN TỨC NỔI BẬT:

Giá cả một số hàng hóa ngày 12/2: Sau khi tăng mạnh nhờ thông tin OPEC đồng ý cắt giảm sản lượng vào ngày 30/11 thì giá dầu hôm nay điều chỉnh nhẹ. Đến 16h10 phiên giao dịch hôm nay, giá dầu WTI giảm nhẹ 6 cent (0.12%), xuống 50.96 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 19 cent (0.35%), xuống 53.75 USD/thùng. Tại Sở giao dịch hàng hóa Tokyo, giá cao su giao kỳ hạn tháng 5 tăng 0.6 yên (0.26%), lên 233.5 yên/kg. *(Nhà đầu tư tham khảo tại [đây](#)).*

Moody's: Tốc độ huy động vốn của ngân hàng Việt không theo kịp tăng trưởng tín dụng: Theo Cơ quan xếp hạng tín nhiệm Moody's Investors Service, thanh khoản hệ thống ngân hàng của Việt Nam đang co hẹp đáng kể vì tốc độ tăng trưởng tiền gửi không theo kịp tốc độ cho vay. Tỷ lệ cho vay/tiền gửi của các ngân hàng Việt tăng từ mức 79% cuối năm 2015 lên 81% vào tháng 6/2016. Ngoài ra, cơ quan này còn dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt 6,1% trong 2016 và 6% trong 2017. *(Nhà đầu tư tham khảo tại [đây](#)).*

Tiếp tục theo đuổi chính sách ổn định lãi suất trong năm 2017: Theo Báo cáo kết quả điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) trong tháng 11/2016, Chính phủ đã thực hiện rà soát tình hình áp dụng những kế hoạch đề ra trước đó, đồng thời thông qua chủ trương điều hành trong thời gian đến, đặc biệt cho giai đoạn cuối năm 2016. Ngoài ra, về điều hành lãi suất năm 2017, NHNN tiếp tục thực hiện các giải pháp điều hành nhằm phấn đấu ổn định lãi suất như năm 2016. *(Nhà đầu tư tham khảo tại [đây](#)).*

Bộ Xây dựng: Tồn kho bất động sản giảm hơn 19.000 tỷ đồng: Bộ Xây dựng cho biết tính đến ngày 21/11, tổng giá trị tồn kho bất động sản (BDS) trên cả nước còn khoảng 31.842 tỷ đồng, so với thời điểm 20/10 giảm 867 tỷ đồng. So với tháng 12/2015, giá trị tồn kho giảm 19.047 tỷ đồng (tức giảm 37,43%). Tồn kho BDS tiếp tục giảm nhưng tốc độ đã chậm lại, lượng tồn kho chủ yếu là đất nền tại các dự án xa trung tâm chưa có hạ tầng đầy đủ. *(Nhà đầu tư tham khảo tại [đây](#)).*

Đến năm 2020 cả nước sẽ thiếu hụt khoảng 15 triệu tấn thép thô: Trong một báo cáo về triển vọng ngành thép mới công bố, Bộ Công Thương dự báo, đến năm 2020 cả nước sẽ thiếu hụt khoảng 15 triệu tấn thép thô, đến năm 2025, thiếu hụt sẽ vượt mức 20 triệu tấn thép thô, nhập siêu ngành thép dự kiến lên tới hàng tỷ USD. Bộ Công Thương cũng vừa ban hành dự thảo quy hoạch ngành thép Việt Nam giai đoạn đến 2025, định hướng đến 2035. Theo đó, Bộ chủ trương khuyến khích đầu tư các khu liên hợp thép ở ven biển, nơi có nhiều cảng nước sâu, quỹ đất còn nhiều và không ảnh hưởng đến an ninh lương thực. *(Nhà đầu tư tham khảo tại [đây](#)).*

TIN DOANH NGHIỆP:**CTCP Cao su Sao Vàng (SRC, HSX)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tạm ứng trả cổ tức bằng tiền:

- Tỷ lệ thực hiện: 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1,000 đồng);
- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 16/12/2016;
- Ngày ĐKCC: 19/12/2016;
- Ngày thanh toán: 30/12/2016.

CTCP Hóa An (DHA, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo giao dịch cổ phiếu của người có liên quan đến CĐNB - Lê Thị Quyên đăng ký mua 100,000 CP theo phương thức khớp lệnh. Thời gian dự kiến giao dịch từ ngày 07/12/2016 đến 04/01/2017.

CTCP Dược Lâm Đồng - Ladophar (LDP, HNX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo trả cổ tức năm 2015:

- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 19/12/2016;
- Ngày ĐKCC: 20/12/2016;

1. Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền:

- Tỷ lệ thực hiện: 30.3%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 3,030 đồng);
- Ngày thanh toán: 28/12/2016.

2. Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ thực hiện 1:1 (Người sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới).**CTCP Que hàn điện Việt Đức (QHD, HNX)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo Nghị quyết HĐQT về việc tạm ứng cổ tức năm 2016 bằng tiền, tỷ lệ 30%/CP.

CTCP Nhân lực và Thương mại Vinaconex (VCM, HNX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

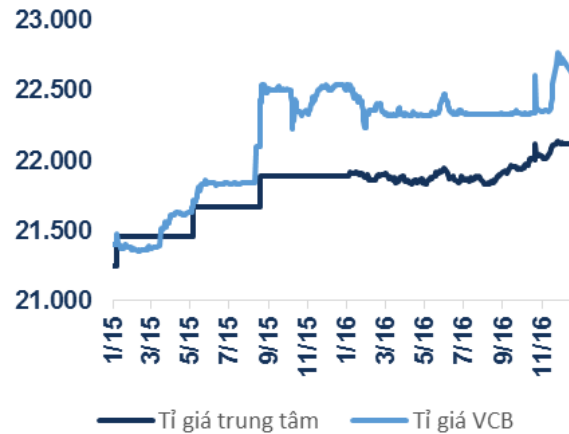
Thông báo tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 bằng tiền:

- Tỷ lệ thực hiện: 20%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 2,000 đồng);
- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 16/12/2016;
- Ngày ĐKCC: 19/12/2016;
- Ngày thanh toán: 27/02/2017.

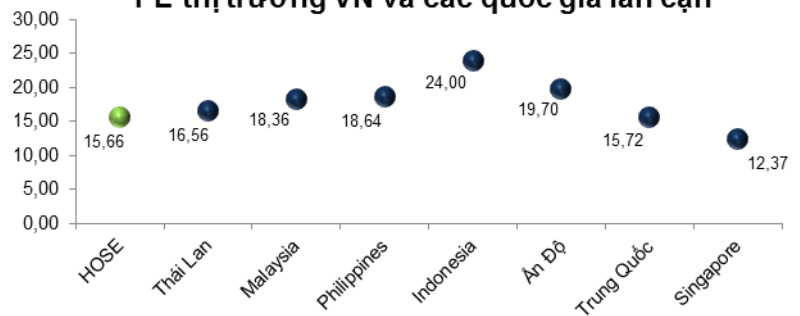
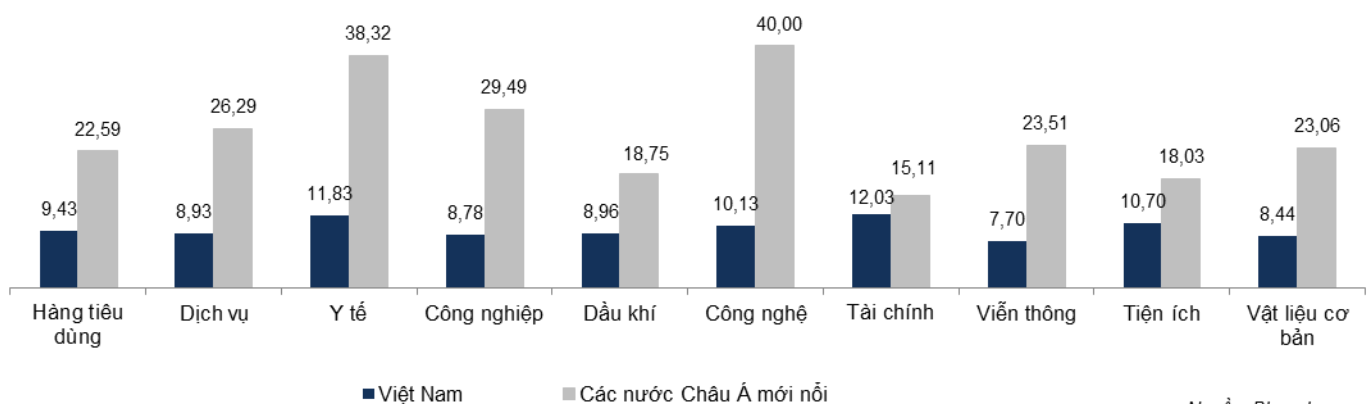
THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ
Biến động một số loại tiền tệ

Cặp ngoại tệ	Tỷ giá		
	02/12/2016	Δ	YTD
USD/VND	22.735	35,00	0,87%
EUR/VND	24.359	224,00	-1,41%
JPY/VND	200,00	-3,04	6,46%
CNY/VND	3.356	7,00	-4,71%

Nguồn: Vietcombank

Biến động Tỷ giá USD/VND

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Giá trị	Biến động Δ	Biến động %
DJIAX	19.124	2,0	0,01%
NASDAQ	4.811	-62,4	-1,28%
S&P 500	2.199	-5,8	-0,27%
FTSE 100	6.705	-47,8	-0,71%
CAC 40	4.526	-34,4	-0,75%
SHANGHAI	3.244	-29,5	-0,90%
NIKKEI	18.513	204,6	1,12%

PE thị trường VN và các quốc gia lân cận

CHỈ SỐ PE THEO NGÀNH CỦA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC MỚI NỔI


Nguồn: Bloomberg

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

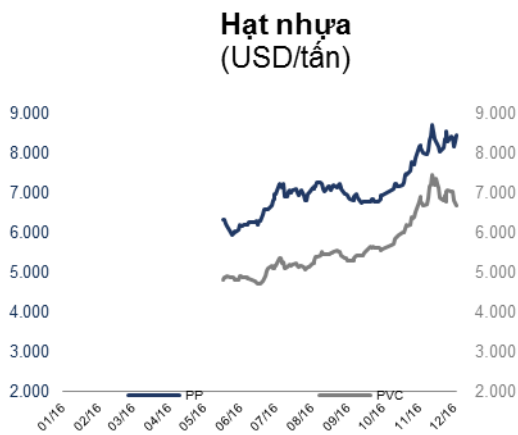
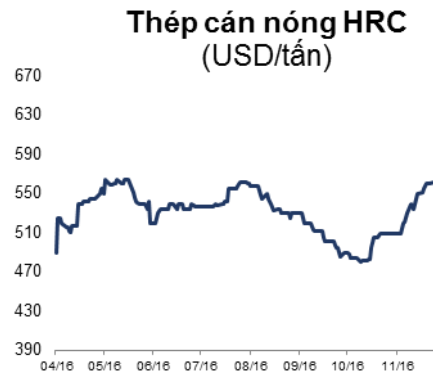
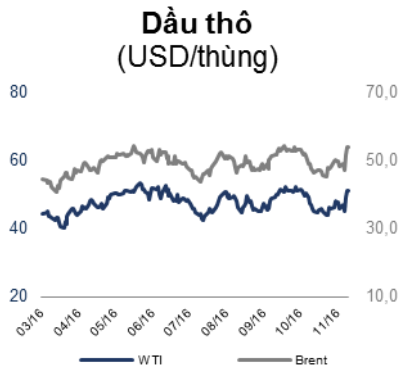

	Sàn HOSE					Sàn HNX					Sàn UPCOM				
	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm
Tài chính	26,2%	20	-0,2%	35,0%	50,0%	29,2%	23	-0,7%	39,1%	21,7%	-	-	-	-	-
Hàng tiêu dùng thiết yếu	22,0%	36	-0,6%	27,8%	55,6%	6,3%	21	-1,2%	14,3%	38,1%	0,0%	2	-20,3%	0,0%	50,0%
Dịch vụ điện - nước	12,2%	19	-0,6%	5,3%	31,6%	2,7%	4	0,9%	50,0%	25,0%	0,0%	1	-9,1%	0,0%	100,0%
Công nghiệp	12,5%	90	0,4%	30,0%	45,6%	25,1%	114	-0,1%	14,9%	21,9%	0,7%	16	0,9%	12,5%	12,5%
Nguyên vật liệu	7,1%	52	0,4%	34,6%	44,2%	15,7%	53	-0,1%	26,4%	30,2%	0,1%	6	3,0%	16,7%	16,7%
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4,0%	36	-0,2%	27,8%	50,0%	3,3%	27	2,3%	29,6%	3,7%	0,1%	2	-12,9%	0,0%	50,0%
CNTT	1,7%	7	-0,6%	14,3%	28,6%	0,7%	11	-0,8%	36,4%	36,4%	-	-	-	-	-
Năng lượng	1,1%	9	-0,8%	11,1%	88,9%	9,3%	23	-1,5%	8,7%	30,4%	0,0%	1	4,8%	100,0%	0,0%
Chăm sóc sức khỏe	1,5%	9	0,8%	55,6%	11,1%	1,1%	7	-1,6%	28,6%	42,9%	-	-	-	-	-
Không phân loại	0,0%	1	-6,7%	0,0%	100,0%	4,2%	49	-0,2%	30,6%	32,7%	-	-	-	-	-
Toàn thị trường	100,0%	318	-0,2%	28,6%	46,5%	100,0%	342	-0,4%	23,1%	24,9%	100,0%	210	-0,6%	20,0%	19,5%

Nguồn: Bloomberg

Cổ phiếu biến động giá lớn trong 1 tuần

Mã cp	HOSE			Mã Cp	HNX			Mã Cp	UPCOM		
	KLGD	Giá	% thay đổi		KLGD	Giá	% thay đổi		KLGD	Giá	% thay đổi
Cổ phiếu tăng giá											
MDG	520	11.350	18,2%	DST	141.100	33.600	60,0%	SPD	100	9.000	57,9%
HAI	4.151.770	4.480	18,2%	KLF	4.418.800	3.900	50,0%	BWA	-	7.300	49,0%
DRH	573.720	29.150	14,3%	PCG	-	7.700	28,3%	PID	100	3.800	35,7%
VHC	669.640	52.700	11,9%	PIV	71.600	8.200	28,1%	DPP	-	14.700	34,9%
CMT	50	11.900	9,2%	NHP	831.600	4.600	27,8%	HLA	11.100	400	33,3%
Cổ phiếu giảm giá											
DHM	2.501.850	9.900	-25,6%	NBC	300	30.000	-15,7%	VNI	100	4.300	-44,2%
RIC	370	7.540	-24,5%	PEN	-	8.200	-15,5%	AVF	15.800	200	-33,3%
HQC	258.920	3.810	-22,9%	SGH	300	30.000	-14,0%	PSG	35.000	300	-25,0%
KSH	881.940	3.160	-20,2%	NVB	200	5.200	-13,3%	V15	2.800	400	-20,0%
SVT	510	7.430	-14,1%	FD	410.200	1.400	-12,5%	NOS	10.100	400	-20,0%

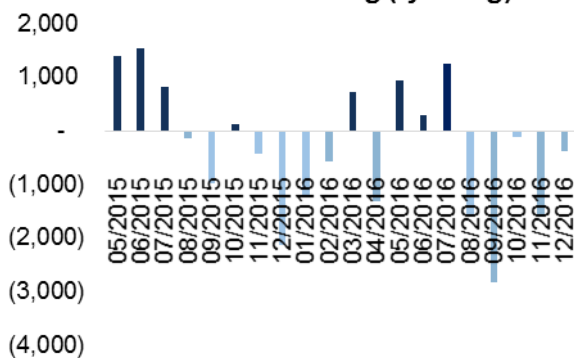
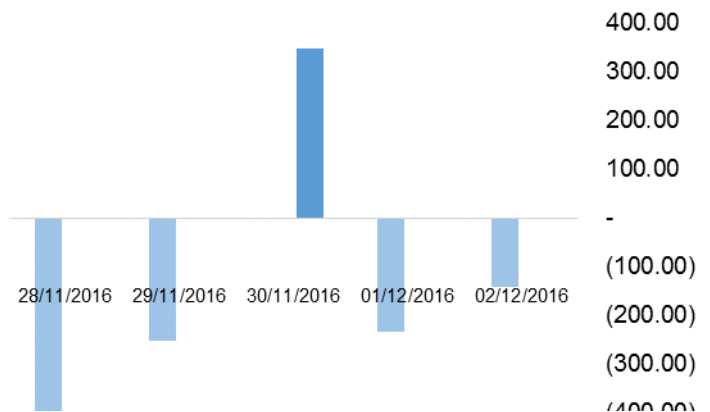
Nguồn: Bloomberg

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA QUỐC TẾ


(Nguồn: Bloomberg)

GAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Sàn	Khối lượng (triệu cp)				Giá trị (tỷ VND)			
	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường
HOSE	17.77	20.98	-3.21	-2.37%	564.50	704.51	-140.01	-4.76%
HNX	0.66	0.51	0.15	0.35%	9.36	11.95	-2.59	-0.59%
Tổng	18.43	21.49	-3.06	-1.72%	573.86	716.46	-142.60	-4.22%

Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo tháng (tỷ đồng)

Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo ngày (tỷ đồng)

HOSE
Top mua ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NĐTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NĐTNN	Tỉ trọng bán NĐTNN
DLG	2,000,850	217,660	1,783,190	8,464,380	3,671,360	55%	6%
VCB	543,820	122,160	421,660	14,847,778	751,530	72%	16%
HSG	372,890	81,860	291,030	14,135,146	1,547,840	24%	5%
KSA	175,000	-	175,000	328,500	4,337,540	4%	0%
PPC	154,760	2,100	152,660	2,538,049	256,890	60%	1%
PC1	133,110	-	133,110	4,925,126	299,530	44%	0%
CII	209,540	130,750	78,790	2,325,192	508,830	41%	26%
SKG	58,580	-	58,580	4,402,904	79,620	74%	0%
MHC	52,000	-	52,000	342,980	427,050	12%	0%
LIX	53,790	1,800	51,990	3,218,793	155,910	35%	1%
FMC	38,000	-	38,000	746,550	59,520	64%	0%
FCM	42,730	10,000	32,730	192,368	93,530	46%	11%
DRH	29,100	-	29,100	839,098	573,720	5%	0%
TCR	25,610	-	25,610	121,976	39,520	65%	0%
VNA	24,040	-	24,040	36,060	29,240	82%	0%
KSB	25,060	5,000	20,060	1,438,750	361,240	7%	1%
BMI	20,000	80	19,920	471,742	61,750	32%	0%
DHG	18,240	60	18,180	1,781,640	36,700	50%	0%
D2D	16,220	-	16,220	636,934	21,380	76%	0%
CSM	11,120	-	11,120	205,720	174,820	6%	0%

Top bán ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Bán ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Bán ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
DPM	47,790	769,670	721,880	17,166,111	1,761,040	3%	44%
HPG	60,200	693,310	633,110	26,637,220	4,769,370	1%	15%
BID	5,600	615,840	610,240	9,304,540	1,335,510	0%	46%
SSI	11,337,970	11,945,870	607,900	11,978,486	12,260,790	93%	97%
VIC	17,000	467,690	450,690	18,903,105	2,726,757	1%	17%
KBC	-	446,630	446,630	6,430,346	3,135,270	0%	14%
VNM	1,774,710	2,180,780	406,070	55,056,539	2,756,050	64%	79%
CTG	-	316,100	316,100	5,122,874	589,230	0%	54%
MSN	27,550	338,640	311,090	19,764,952	1,337,740	2%	25%
PVD	53,970	345,840	291,870	6,837,085	1,554,200	4%	22%
STB	6,000	218,820	212,820	1,622,625	940,350	1%	23%
ITA	-	202,680	202,680	999,620	7,997,600	0%	3%
DXG	900	194,000	193,100	2,650,990	469,250	0%	41%
HAG	100	145,270	145,170	825,258	4,600,630	0%	3%
FLC	20,630	125,730	105,100	589,167	12,291,660	0%	1%
GTN	6,000	99,290	93,290	1,662,641	1,098,450	1%	9%
PHR	-	77,030	77,030	1,864,603	374,210	0%	21%
HNG	20	67,010	66,990	425,857	883,220	0%	8%
ASM	-	61,100	61,100	928,290	1,033,110	0%	6%
TSC	-	55,040	55,040	160,717	878,720	0%	6%

HNX
Top mua ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
KSK	150,000	-	150,000	210,000	1,280,600	12%	0%
CEO	127,000	-	127,000	1,503,600	1,724,800	7%	0%
BVS	83,000	8,100	74,900	1,222,790	99,746	83%	8%
BII	58,700	-	58,700	146,750	509,500	12%	0%
BCC	49,000	-	49,000	741,900	267,003	18%	0%
DBT	36,000	-	36,000	741,600	52,650	68%	0%
PLC	26,000	-	26,000	716,940	33,450	78%	0%
S55	14,000	-	14,000	565,500	18,120	77%	0%
VKC	12,000	-	12,000	209,910	292,070	4%	0%
IVS	10,000	-	10,000	148,380	188,200	5%	0%

Top bán ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Bán ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Bán ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
PVS	8,600	282,253	273,653	5,036,861	4538650	0%	6%
VND	19,502	74,000	54,498	632,277	850577	2%	9%
DBC	19,000	64,300	45,300	1,703,620	198068	10%	33%
NTP	-	31,600	31,600	2,454,560	59300	0%	53%
VCG	-	20,000	20,000	313,000	908506	0%	2%
G20	-	10,000	10,000	40,000	144300	0%	7%
SHB	-	5,000	5,000	25,500	618103	0%	1%
QHD	-	3,250	3,250	150,170	10510	0%	31%
SMT	-	2,700	2,700	54,010	2700	0%	100%
MST	-	1,000	1,000	10,600	254100	0%	0%

GIAO DỊCH CÁC QUỸ ETFs

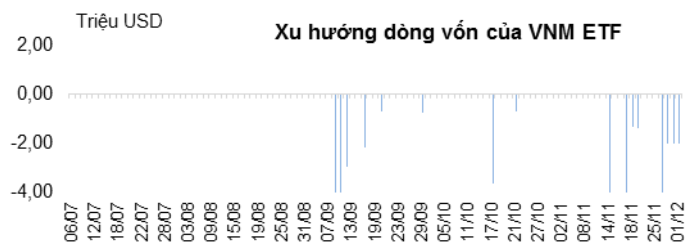
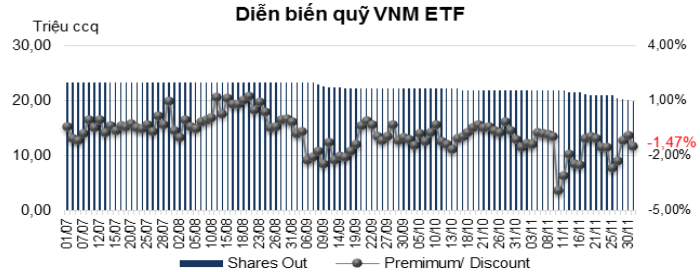
• Market Vectors Vietnam ETF

Mã CP	Danh sách năm giữ			Tỷ trọng 02/12/2016
	Số lượng 11/30/16	Số lượng 02/12/2016	Chênh lệch	
VIC VN	13,763,962	13,661,242.00	-102,720	9.25%
VNM VN	3,655,540	3,628,270.00	-27,270	7.91%
VCB VN	12,483,932	12,390,752.00	-93,180	7.04%
MSN VN	6,376,920	6,329,340.00	-47,580	6.57%
BVH VN	6,671,256	6,621,456.00	-49,800	6.34%
HPG VN	8,339,060	8,276,840.00	-62,220	5.57%
SSI VN	15,660,311	15,543,431.00	-116,880	4.98%
VCG VN	16,416,897	16,294,497.00	-122,400	4.07%
STB VN	30,020,882	29,796,842.00	-224,040	3.63%
DPM VN	8,868,020	8,801,840.00	-66,180	3.45%
SBT VN	8,491,485	8,428,125.00	-63,360	3.26%
NT2 VN	6,455,609	6,407,429.00	-48,180	3.21%
KDC VN	5,406,140	5,365,790.00	-40,350	2.95%
ITA VN	29,768,681	29,546,531.00	-222,150	2.33%
PVS VN	7,692,950	7,635,650.00	-57,300	2.30%
HAG VN	22,911,974	22,740,974.00	-171,000	2.16%
PVD VN	5,552,565	5,511,135.00	-41,430	2.08%
FLC VN	20,820,412	20,665,042.00	-155,370	1.90%
KBC VN	6,387,180	6,339,510.00	-47,670	1.48%
PVT VN	1,036,032	1,036,032.00	0	0.21%
DRC VN	3	3.00	0	0.00%

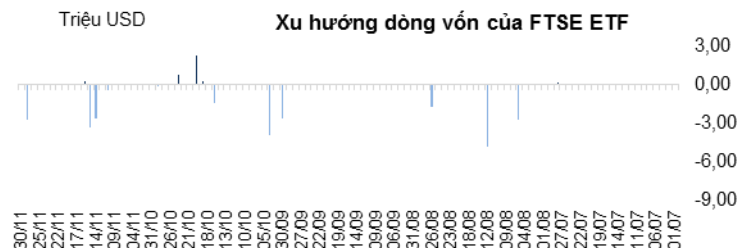
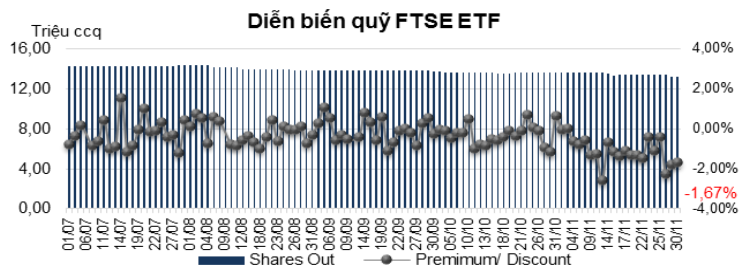
Nguồn: Bloomberg

Mã CP	Danh sách năm giữ			Tỷ trọng 02/12/2016
	Số lượng 01/12/2016	Số lượng 02/12/2016	Chênh lệch	
VIC VN	27,794,986	27,794,791	-196	16.99%
VNM VN	7,072,141	7,072,091	-50	13.92%
MSN VN	15,112,231	15,112,124	-106	14.17%
HPG VN	18,343,494	18,343,365	-129	11.15%
VCB VN	12,784,289	12,784,199	-90	6.56%
SSI VN	15,565,633	15,565,524	-110	4.50%
HSG VN	3,928,399	3,928,371	-28	2.79%
STB VN	24,033,949	24,033,780	-169	2.64%
DPM VN	6,952,783	6,952,734	-49	2.46%
KDC VN	4,476,093	4,476,062	-32	2.22%
KBC VN	9,598,090	9,598,023	-68	2.03%
SBT VN	5,510,516	5,510,478	-39	1.93%
NT2 VN	4,049,092	4,049,063	-28	1.83%
GTN VN	5,996,317	5,996,274	-42	1.54%
ITA VN	20,422,014	20,421,871	-144	1.45%
HAG VN	14,940,569	14,940,464	-105	1.28%
FLC VN	13,886,536	13,886,438	-98	1.15%
ASM VN	4,786,861	4,786,827	-34	1.07%
PGD VN	1,798,856	1,798,844	-13	1.05%
PVT VN	5,375,444	5,375,406	-38	0.97%

Nguồn: Bloomberg



• FTSE Vietnam Index



(Nguồn: Bloomberg)

DIỄN GIẢI KHUYẾN NGHỊ

Mức khuyến nghị trên dựa vào việc xác định mức chênh lệch giữa giá trị mục tiêu so với giá trị thị trường hiện tại của mỗi cổ phiếu nhằm cung cấp thông tin hữu ích cho nhà đầu tư trong thời gian đầu tư 12 tháng kể từ ngày đưa ra khuyến nghị.

Mức kỳ vọng 18% được xác định dựa trên mức lãi suất trái phiếu Chính phủ 12 tháng cộng với phần bù rủi ro thị trường cổ phiếu tại Việt Nam.

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 18%
Thêm	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 7% đến 18%
Theo dõi	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -7% đến 7%
Giảm	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường từ -7% đến -18%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường trên -18%

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Trụ sở chính

Tầng 2 - Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh
 Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
 ĐT: (84.4) 37737070 / 6271 7171
 Fax: (84.4) 37739058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà Bến Thành Times
 Square, 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm,
 Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 ĐT: (84.8) 62908686
 Fax: (84.8) 62910607

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh Tp.Đà Nẵng

100 Quang Trung, P.Thạch Thang,
 Quận Hải Châu TP. Đà Nẵng, Việt Nam
 ĐT: (84.511) 3553666
 Fax: (84.511) 3553888